

Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

Chủ Đề 721: Tất Cả Hiền Thánh, Đều Do Pháp Vô Vi Mà Có Sự Sai Biệt

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 05 năm 1995

Địa điểm: Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

Trích lục từ: Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 061)

Chuyển ngữ: Tịch Minh



【Lý - sự, tánh - tu, nhân - quả, thấy đều không sót. Cho nên một câu này, không những bao quát không sót đạo lý mà bộ kinh này đã nói, đồng thời còn tổng quát không sót Phật pháp của cả Đại thừa và Tiểu thừa. Cho nên nói: Tất cả Hiền Thánh, đều do pháp Vô vi mà có sự sai biệt.】

Ý nghĩa này hiển thị đặc biệt rõ ràng ở trong bộ kinh này. Từ quả Tu Đà Hoàn của Tiểu thừa, các ngài đoạn phiền não, chứng được quả vị Tu Đà Hoàn, nhưng thái độ của các ngài giống như không có chuyện gì xảy ra, không hề để việc ấy ở trong tâm, đây chính là hiển thị ra sự “vô thật vô hư” (*không thật không hư*). Do đó, từ chỗ này chúng ta có thể thấy được rất rõ ràng sự khác biệt giữa phàm và thánh. Phàm phu có rất nhiều thứ định công cao minh hơn hẳn những bậc thánh Tiểu thừa này. Định công của họ tuy không sánh bằng A La Hán, nhưng nếu so với Sơ quả, Nhị quả, Tam quả thì lại dư dả có thừa (*).

Người ở cõi trời Tứ Thiên, người ở cõi trời Tứ Không, hay như những người tu Tứ thiên Bát định của thế gian. Chư vị phải biết, bậc thánh chứng đến Tam quả, các ngài mới ở cõi trời Tứ thiên; thiên định mà người cõi trời Tứ không tu còn cao minh hơn các ngài. Vì sao chư Thiên cõi trời Tứ Thiên và Tứ Không không được gọi là bậc Thánh, trong khi bậc Sơ quả Tiểu thừa lại được gọi là thánh nhân? Sự khác biệt nằm ở chỗ nào? Chính là ở chỗ dụng tâm không giống nhau.

Sơ quả Tiểu thừa đã là “vô thật vô hư”, còn người cõi trời Tứ thiên, cõi trời Tứ không thì vẫn là “có thật có hư”, không giống nhau chính là ở chỗ này. Định công đâu có sâu hơn nữa, nếu như không xả bỏ hai bên hư và thật thì cũng chẳng có ích gì. Thế nên sau khi định công vừa mất đi, thì vẫn phải đọa lạc, vẫn phải luân hồi. Định công của bậc Sơ quả Tiểu thừa đó không hề sâu lắm, rất có

giới hạn. Nhưng người ta đã là “vô thật vô hư” trên mặt quan niệm rồi, cho nên các ngài qua lại bảy lần giữa cõi trời và cõi người là chứng A La Hán, liền ra khỏi tam giới.

Nếu như gặp được pháp môn Niệm Phật, vừa gặp được thì các ngài nhất định vãng sanh. Tại vì sao nhất định vãng sanh? Bởi vì các ngài dùng thái độ “vô thật vô hư” này để niệm Phật cầu vãng sanh, thì làm gì có đạo lý không vãng sanh chứ? Hơn nữa phẩm vị vãng sanh lại còn rất cao. Chúng ta muốn trong một đời này nhất định nắm chắc phần thoát khỏi lục đạo luân hồi, vãng sanh bất thoái thành Phật, thì điều này rất khẩn yếu, quá sức khẩn yếu rồi! Nếu như ý nghĩa của câu nói này bạn chưa hiểu rõ lắm, thì bạn cứ thường nghĩ đến “*Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh*” (Tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bọt bóng), như vậy là được rồi; hoặc là trên “Kinh Kim Cang” còn có hai câu đơn giản hơn là “*Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng*” (Phàm những gì có tướng, đều là hư vọng), cũng được, đều tương ưng với ý này.

Ở phần cuối của bộ kinh này, Thế Tôn đặc biệt dạy cho Tôn giả Tu Bồ Đề, dạy cho ngài cũng chính là dạy cho chúng ta: “*Bất thủ u tướng, như như bất động*” (Không chấp vào tướng, như như bất động), hoàn toàn là làm ở ngay trên sự. Không chấp vào tướng, chính là “Ứng vô sở trụ”; như như bất động, là nói trong cảnh giới sáu trần, mỗi ngày chúng ta tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, không thể rời khỏi sáu trần để sinh sống, tiếp xúc thì không sao, nhưng không được động tâm, động tâm là sai rồi. Động tâm gì? Thuận cảnh thì khởi tâm tham ái, nghịch cảnh thì khởi tâm sân hận, khởi cái tâm này thì thật là nguy hại! Phải như như bất động. Động, nói theo ngôn ngữ Trung Quốc, chính là thất tình: hỷ, nộ, ai, lạc, ái, ô, dục; bạn động tình, động thất tình, những tình thức này tuyệt đối không được khởi lên.

Nói cách khác, không động thì tâm thanh tịnh, tâm không động là bình đẳng, tâm không động là giác mà không mê, hoàn toàn tương ưng với tựa đề “*Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác*” của “Kinh Vô Lượng Thọ”, đó chính là tu thanh tịnh bình đẳng giác. Tu thanh tịnh bình đẳng giác, chính là tu Di Đà Tịnh độ. Trên “Kinh Vô Lượng Thọ”, Thế Tôn nói với chúng ta, A Di Đà Phật còn có một biệt hiệu gọi là “*Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác*”, Thanh tịnh bình đẳng giác chính là biệt hiệu của A Di Đà Phật. Chúng ta có thể thường xuyên nghĩ nhớ đến hai câu này trên “Kinh Kim Cang” và thực hành cho bằng được: “*Bất thủ u tướng, như như bất động*”, đó chính là đang tu thanh tịnh bình đẳng giác. Phát

nguyện vãng sanh, đương nhiên sẽ được vãng sanh. “Vô thật vô hư”, đã bao hàm trọn hết thấy tất cả Phật pháp Đại thừa và Tiểu thừa rồi.

Do đó, trên kinh Phật nói với chúng ta, “*Tất cả Hiền Thánh*”, chữ “tất cả” này đã bao gồm trọn hết thấy, từ quả Tu Đà Hoàn của Tiểu thừa cho đến Đăng Giác Bồ Tát của Viên giáo, “*đều do pháp Vô vi mà có sự sai biệt*”. Thế nào gọi là pháp Vô vi? “Vô thật vô hư” chính là pháp Vô vi. Từ đó có thể biết, những bậc thánh này, chính là ở sự sai biệt nông sâu của công phu “vô thật vô hư”; Từ quả Tứ hướng của Tiểu thừa, năm mươi một giai cấp của Đại thừa đều từ chỗ này mà ra.

Trên thực tế, trong tâm của những vị này có sự phân biệt thứ bậc đó hay không? Không có. Là Phật vì chúng ta mà phương tiện nói ra đó thôi. Ở đoạn trước không phải đã được nhắc đến rồi sao? Nếu bạn đi hỏi Tu Đà Hoàn: “*Ngài chứng quả Tu Đà Hoàn chăng?*”. Ngài không hề có cái ý niệm này. Nếu như ngài nói “*Tôi chứng quả Tu Đà Hoàn*”, thì ngài đã cụ túc bốn tướng, ngài có thật có hư, ngài đâu còn là “vô thật vô hư” nữa! Từ Sơ quả Tiểu thừa, tâm đã thanh tịnh, đã bình đẳng, không có cái ý niệm này. Những ý niệm này đều là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; những thứ này ngài đã xa lìa, xả ly rồi.

Chúng ta từ chỗ này đi thể hội, sau đó bạn sẽ biết được làm thế nào để học tập. Đồng thời cũng hiểu được, tại vì sao chúng ta tu hành đời đời kiếp kiếp mà vẫn chưa tu thành công. Chưa thể tu thành công, là do chúng ta chưa xa lìa hai bên hư và thật. Tại vì sao sự tu hành trong đời này của chúng ta công phu không đắc lực? Cũng là do hai bên chưa xa lìa. Vô thật là “không”, vô hư là “có”, là hai bên không và có. Pháp tướng và phi pháp tướng mà trong bộ kinh này đã giảng, vô thật là “phi pháp tướng”, vô hư là “pháp tướng”. Không chấp lấy hai bên pháp tướng và phi pháp tướng, cũng đều quy về ý nghĩa này. Phần dưới nói, lý là không, lý là vô thật, sự là vô hư; tánh là vô thật, tu là vô hư; nhân là vô thật, quả là vô hư. Tất cả đều là hư huyền cả, từ trong chỗ này mà đi quán sát.

Chú thích:

(*): Đoạn này Lão Hòa thượng làm một phép so sánh sâu sắc giữa thiên định của phàm phu thế gian (như chư thiên ở cõi trời Tứ Thiên, Tứ Không) và công phu của các bậc Thánh giả Tiểu thừa để hiển bày diệu lý của Kinh Kim Cang:

1. **Về phía Phạm phu:** Người tu tập Tứ thiền Bát định của thế gian có định lực vô cùng thâm sâu, cao minh hơn các bậc Sơ quả, Nhị quả rất nhiều. Tuy nhiên, định công này chỉ có tác dụng “**phục đoạn**” (đè nén, khống chế) phiền não tạm thời, giống như dùng tảng đá lớn đè lên đám cỏ dại. Vì họ chưa phá được “Ngã chấp”, tâm vẫn còn kẹt vào hai bên Có – Không, Thực – Hư (chấp trước vào định cảnh), nên khi phước báo cõi trời dứt, định lực suy giảm thì gốc rễ phiền não lại trỗi dậy, vẫn phải tiếp tục trôi lăn trong lục đạo luân hồi.

2. **Về phía bậc Thánh Sơ quả (Tu Đà Hoàn):** Định lực của các ngài tuy còn cạn cợt, giới hạn, nhưng các ngài đã sanh khởi được trí huệ vô lậu, phá trừ được “Thân kiến” (không còn chấp cái thân này là Ta) và cắt đứt gốc rễ của Ngã chấp. Tâm các ngài đã khế nhập cảnh giới “**vô thực vô hư**”, chứng quả mà không hề chấp mình chứng quả. Vì gốc rễ của sanh tử đã bị nhổ sạch, nên dấu định công chưa sâu, các ngài cũng không còn bị đọa vào ba đường ác, chỉ qua lại cõi trời cõi người tối đa bảy lần là chứng A La Hán, vĩnh viễn thoát khỏi tam giới.

Qua đó, Lão Hòa thượng nhắc nhở người tu hành: Cốt lõi của sự giải thoát không nằm ở chỗ định công cao hay thấp, mà ở chỗ có buông xả được sự phân biệt, chấp trước ở hai bên Hư – Thực hay không.